

Số: 68/CĐN
V/v Đăng ký mua áo đồng phục
nhận diện Công đoàn Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện Quyết định số 1257/QĐ-TLĐ ngày 14/7/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định màu sơn trụ sở cơ quan, đơn vị, các thiết chế khác thuộc tổ chức Công đoàn Việt Nam và màu áo cán bộ, đoàn viên Công đoàn Việt Nam; Công văn số 358/LĐLĐ ngày 19/03/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc Đăng ký mua áo đồng phục nhận diện Công đoàn Việt Nam.

Để thực hiện chủ trương của Tổng Liên đoàn và quy chuẩn huy hiệu Công đoàn Việt Nam được in trên áo đồng phục nhận diện.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các công đoàn cơ sở đăng ký và trang bị đồng phục cho đội ngũ cán bộ công đoàn cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Ủy viên BCH CĐCS (tùy điều kiện trang bị cho cán bộ công đoàn từ tổ trưởng, tổ phó ở công đoàn bộ phận).

2. Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Quyết định 1257/QĐ-TLĐ ngày 14/7/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Số lượng: Mỗi cán bộ được trang bị 02 áo (01 áo dài tay và 01 áo tay ngắn)/năm.

4. Đơn giá sản phẩm:

TT	Chủng loại	ĐVT	Đơn giá	Ghi chú
1	Áo sơ mi nam dài tay	Cái	194.000đ	- Vải TENCEL 65% poly, 35% tencel - Logo Công đoàn in trên ngực trái mỗi áo
2	Áo sơ mi nam ngắn tay	Cái	174.000đ	
3	Áo sơ mi nữ dài tay	Cái	170.000đ	
4	Áo sơ mi nữ ngắn tay	Cái	154.000đ	

Đơn giá may chưa bao gồm thuế VAT (thời điểm năm 2019) Công ty may Nhà bè.

5. Thời gian đăng ký: Từ ngày 27/3/2019 đến trước ngày 30/03/2019.

(Công đoàn ngành Y tế đính kèm thông số + bảng đăng ký). Công đoàn cơ sở đăng ký về Thường trực Công đoàn ngành Y tế và có xác nhận, đóng dấu của Công đoàn cơ sở về số lượng và size áo.

Nam dài tay và ngắn tay: size từ 36 đến 45.

Nữ dài tay và ngắn tay: size từ 32 đến 45.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị Công đoàn cơ sở căn cứ vào thực tế triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- 26 CDCS thực hiện;
- BTV CDN Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: CDN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



*** Đàm Đức Chính**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng 3 năm 2019

BẢNG ĐĂNG KÝ SỐ LƯỢNG VÀ SIZE

TT	SIZE ÁO NỮ DÀI TAY (1a)														ghi chú
	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	
Số lượng áo Nữ															
Tổng															

TT	SIZE ÁO NỮ NGẮN TAY (1b)														ghi chú
	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	
Số lượng áo Nữ															
Tổng															

TT	SIZE ÁO NAM DÀI TAY (2a)										ghi chú
	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	
Số lượng áo Nam											
Tổng											

TT	SIZE ÁO NAM NGẮN TAY (2a)										ghi chú
	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	
Số lượng áo Nam											
Tổng											

**** THÔNG SỐ ĐO TRÊN ÁO THÀNH PHẨM: ĐƠN VỊ TÍNH CM ****

Sơ mi nam dài tay

[illegible]

**** THÔNG SỐ ĐO TRÊN ÁO THÀNH PHẨM: ĐƠN VỊ TÍNH CM ****

Sơ mi nam ngắn tay

[illegible]

ÊN ÁO THÀNH PHẨM : ĐƠN VỊ TÍNH CM **

Sơ mi nữ dài tay

VỊ TRÍ ĐO	Chênh lệch		Size														
	+/-		32	33	34=3xs	35=2xs	36=xs	37=s	38=m	39=l	40=xl	41=2xl	42=3xl	43=4xl	44	45	46
DÀI ÁO (do giữa thân sau)	A	0.5	60.5	61	61.5	62	62.5	63	63.5	64	64.5	65	65.5	66	66.5	67	67.5
NGANG VAI	B	0.5	34	34.5	35	35.5	36	36.5	37	37.5	38	38.5	39	39.5	40	40.5	41
DÀI TAY + MANCHETTE	C	0.5	55.5	56	56.5	57	57.5	58	58.5	59	59.5	60	60.5	61	61.5	62	62.5
BẮP TAY	D	0.3	28	28.7	29.4	30.1	30.8	31.5	32.2	32.9	33.6	34.3	35	35.7	36.4	37.1	37.8
CỬA TAY (do mở)	E	0.5	20.5			21			21.5			22			23		
VÒNG NGỰC (do ngay ngã tư nách)	F	0.5	76.5	79	81.5	84	86.5	89	91.5	94	96.5	99	101.5	104	106.5	109	111.5
VÒNG EO (do vị trí nhỏ nhất trên thân áo)	G	0.5	63.5	66	68.5	71	73.5	76	78.5	81	83.5	86	88.5	91	93.5	96	98.5
VÒNG LAI (do 2 điểm)	H	0.5	83.5	86	88.5	91	93.5	96	98.5	101	103.5	106	108.5	111	113.5	116	118.5
VÒNG CỘ (từ đầu khuy-> tâm nút)	I	0.3	33	33.5	34	34.5	35	35.5	36	36.5	37	37.5	38	38.5	39	39.5	40.5
TO BÀN LÁ CỘ	J	0	4.2														
TO BÀN CHÂN CỘ	K	0	3														
DÀI CẠNH LÁ CỘ	L	0	5														
DÀI THÀNH PHẨM / TO BÀN TRỤ TAY	M	0	11 / 0.7														
TO BÀN MANCHETTE	N	0	5.5														

ÊN ÁO THÀNH PHẨM : ĐƠN VỊ TÍNH CM **

Sơ mi nữ ngắn tay

VỊ TRÍ ĐO	Chênh lệch		Size														
	+/-		32	33	34=3xs	35=2xs	36=xs	37=s	38=m	39=l	40=xl	41=2xl	42=3xl	43=4xl	44	45	
DÀI ÁO (do giữa thân sau)	A	0.5	60.5	61	61.5	62	62.5	63	63.5	64	64.5	65	65.5	66	66.5	67	
NGANG VAI	B	0.5	34	34.5	35	35.5	36	36.5	37	37.5	38	38.5	39	39.5	40	40.5	
DÀI TAY	C	0.5	16.5	17	17.5	18	18.5	19	19.5	20	20.5	21	21.5	22	22.5	23	
BẮP TAY	D	0.3	28	28.7	29.4	30.1	30.8	31.5	32.2	32.9	33.6	34.3	35	35.7	36.4	37.1	
CỬA TAY (do mở)	E	0.5	27.5	28	28.5	29	29.5	30	30.5	31	31.5	32	32.5	33	33.5	34	
VÒNG NGỰC (do ngay ngã tư nách)	F	0.5	76.5	79	81.5	84	86.5	89	91.5	94	96.5	99	101.5	104	106.5	109	
VÒNG EO (do chỗ nhỏ nhất)	G	0.5	63.5	66	68.5	71	73.5	76	78.5	81	83.5	86	88.5	91	93.5	96	
VÒNG LAI (do 2 điểm)	H	0.5	83.5	86	88.5	91	93.5	96	98.5	101	103.5	106	108.5	111	113.5	116	
VÒNG CỘ (từ đầu khuy-> tâm nút)	I	0.3	33	33.5	34	34.5	35	35.5	36	36.5	37	37.5	38	38.5	39	39.5	
TO BÀN LÁ CỘ	J	0	4.2														
TO BÀN CHÂN CỘ	K	0	3														
DÀI CẠNH LÁ CỘ	L	0	5														

*Chú ý: Bảng thông số này được đo trên áo thành phẩm.

- Anh/chị nên đo trên áo mà mình mặc vừa nhất rồi dựa vào đó đăng ký size.
- Nếu lấy thông số trên cơ thể thì phải cộng thêm vào các: Vòng ngực, vòng eo, vòng lai, bắp tay (riêng phần ngang vai là không cộng)... Như sau:

+ Mặc ôm: + 5cm; Mặc vừa: +7cm; Mặc thoải mái: +9cm